

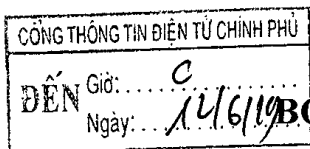
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *792* /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày *07* tháng *6* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025



BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

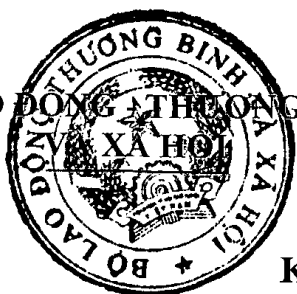
Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*Đã*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Lưu: VT, TTTT.



Đào Ngọc Dung



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019
của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển
Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 792/QĐ-BLĐTBXH ngày 07 tháng 6 năm
2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được phân công tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 17/NQ-CP).

2. Xác định cụ thể các nhiệm vụ, chỉ tiêu cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2019-2020 và giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-CP để phân công trách nhiệm cho các đơn vị thuộc Bộ tổ chức thực hiện.

3. Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc, xác định ứng dụng công nghệ thông tin là công cụ hữu hiệu hỗ trợ, thúc đẩy cải cách hành chính.

4. Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử; bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử hàng năm.

II. CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU

1. Giai đoạn 2019-2020

- Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp bộ (LGSP) đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL) của Bộ và sẵn sàng kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP).

- Tham gia vào Trục liên thông văn bản quốc gia để tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu... theo yêu cầu chung của Chính phủ, trước hết thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo lộ trình quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng

Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và các Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư, Bảo hiểm.

- Tối thiểu 20% số lượng người dân, doanh nghiệp khi tham gia Hệ thống thông tin của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được xác thực danh điện tử thông suốt.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 20%.

- 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ.

- Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến được thực hiện ở mức độ 4; 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử.

- 50% cơ quan thực hiện thủ tục hành chính thuộc Bộ công khai mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Cổng Thông tin điện tử của Bộ công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ.

- Hệ điều hành tác nghiệp nội bộ eMolisa của Bộ được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử.

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử.

- 80% hồ sơ công việc tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

- Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

2. Giai đoạn 2021-2025

- 100% giao dịch trên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ được xác thực điện tử.

- Tối thiểu 40% số lượng người dân, doanh nghiệp khi tham gia Hệ thống thông tin của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

- Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Lao động

- Thương binh và Xã hội được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 80% TTHC đáp ứng yêu cầu triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ; 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 phổ biến, liên quan nhiều đến người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên tổng số hồ sơ giải quyết là 50%.

- 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ công việc tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 60% hệ thống thông tin của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có liên quan đến người dân, doanh nghiệp được đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Xây dựng, ban hành các văn bản để tạo cơ sở pháp lý đầy đủ cho việc triển khai xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Xây dựng nền tảng công nghệ triển khai Chính phủ điện tử của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Xây dựng, cập nhật, triển khai Kiến trúc Chính phủ của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

b) Xây dựng hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán.

3. Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp:

a) Nâng cấp, hoàn thiện Công dịch vụ công của Bộ đảm bảo sẵn sàng kết nối với Công dịch vụ công quốc gia.

b) Xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Bộ; Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

c) Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.

d) Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.

4. Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử:

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính phủ điện tử.

b) Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 và làm việc trên môi trường mạng.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở mục tiêu, nội dung công việc trong Kế hoạch triển khai kèm theo, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động của đơn vị mình để cụ thể hóa các nhiệm vụ đã được phân công thành các nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị.

2. Thủ trưởng các đơn vị tập trung chỉ đạo, tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch; định kỳ hàng quý báo cáo tình hình thực hiện và kết quả triển khai Nghị quyết 17/NQ-CP và Kế hoạch này (thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 15 tháng 12 năm trước tới ngày 14 tháng 3, quý II từ ngày 15 tháng 3 đến ngày 14 tháng 6, quý III từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 9, quý IV từ ngày 15 tháng 9 đến ngày 14 tháng 12), gửi Văn phòng Bộ *chậm nhất vào ngày 20 tháng cuối quý* để tổng hợp, gửi báo cáo Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong tổng dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Bộ theo quy định hiện hành.

4. Văn phòng Bộ, Trung tâm Thông tin có trách nhiệm giúp Bộ trưởng theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện./.

PHỤ LỤC

**Các nhiệm vụ cụ thể thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019
của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử
giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số /QĐ-LĐTBXH ngày tháng năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)*

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (Năm)	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
I	Xây dựng văn bản chỉ đạo, điều hành					
1	Xây dựng Nghị định quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; các văn bản quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ thông tin.	Vụ BHXH	Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các cơ quan liên quan	10/2019	Nghị định của Chính phủ	Dự kiến lùi thời hạn sang tháng 10/2020
2	Xây dựng Quy chế An toàn – An ninh thông tin trên mạng của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	2019	Quy chế của Bộ	
3	Ban hành và áp dụng bộ chuẩn trao đổi dữ liệu điện tử lĩnh vực lao động, người có công và xã hội.	Trung tâm Thông tin	Các đơn vị liên quan	2019	Bộ chuẩn trao đổi dữ liệu	
II	Xây dựng nền tảng công nghệ phát triển Chính phủ điện tử					

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (Năm)	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
1	Xây dựng, cập nhật Kiến trúc Chính phủ của Bộ phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).	TTTT	VPB và các đơn vị có liên quan	Quý IV/2019 2021-2025	Quyết định của Bộ trưởng	Thực hiện sau khi Chính phủ phê duyệt Khung kiến trúc Chính phủ điện tử, dự kiến tháng 5/2019
2	Triển khai Kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ LĐTBXH đã được ban hành.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	TTTT, VPB	2019-2020; 2021-2025		Thực hiện sau khi Bộ trưởng phê duyệt Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ.
3	Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin lĩnh vực y tế, doanh nghiệp, thuế, lao động thương binh xã hội.	Vụ BHXH	Bảo hiểm Việt Nam, các cơ quan liên quan	2019-2020	CSDL Quốc gia	
4	Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương.	Cục BTXH	Các cơ quan liên quan	2019-2020; 2021-2025	CSDL Quốc gia	Thực hiện theo nội dung Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội, ứng dụng công nghệ thông

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (Năm)	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
						tin vào giải quyết chính sách an sinh xã hội đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030.
5	Xây dựng, triển khai hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ LĐTBXH trong việc gửi, nhận văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thông tin báo cáo, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, thủ tục hành chính với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	TTTT	VPB, và các đơn vị có liên quan	2019-2020; 2021-2025	Hoàn thành việc kết nối, liên thông	
6	Xây dựng nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp bộ (LGSP) kết nối với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP).	TTTT	Các đơn vị liên quan	2019-2020; 2021-2025	Nền tảng chia sẻ được vận hành.	
7	Xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối liên thông, chia sẻ với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ LĐTBXH, Cổng dịch vụ công của Bộ LĐTBXH và Cổng dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Các đơn vị có hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, thủ tục hành chính và dịch vụ	TTTT, VPB và các đơn vị có liên quan	2019-2020; 2021-2025	Hoàn thành việc kết nối, liên thông	Thực hiện sau khi Cổng Dịch vụ công quốc gia đi vào hoạt động.

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (Năm)	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
		công trực truyền				
8	Thực hiện tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ LĐTĐ theo hướng kết hợp giữa mô hình tập trung và mô hình phân tán dựa trên công nghệ điện toán đám mây, tối ưu hóa hạ tầng công nghệ thông tin theo khu vực (thực hiện thuê dịch vụ của các nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam) nhằm khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng hiện có, đồng thời tăng cường khả năng bảo mật, sao lưu, phòng chống thảm họa, bảo đảm vận hành ổn định, an toàn, an ninh của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu.	TTTT	các đơn vị liên quan	2019-2020; 2021-2025	Hạ tầng CNTT được tái cấu trúc, nâng cấp phù hợp với yêu cầu kết nối của Chính phủ	
III	Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp					
1	Hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của Bộ LĐTĐ sẵn sàng kết nối Cổng dịch vụ công quốc gia và xây dựng Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của Bộ LĐTĐ.	TTTT, VPB	Tổng Cục, các Cục, Vụ có dịch vụ công trực tuyến, bộ phận một cửa và thủ tục hành chính	2019-2020 2021-2025	Cổng Dịch vụ công của Bộ và Hệ thống thông tin một cửa điện tử được xây dựng và hoàn thiện	Đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo hướng dẫn tại Quyết định số 1697/QĐ-BTTTT và 1705/QĐ-BTTTT ngày 23/10/2018 của

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (Năm)	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
						Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông
2	Triển khai các dịch vụ công trực tuyến theo lộ trình và kế hoạch được ban hành và đảm bảo vận hành hiệu quả, đảm bảo các mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra.	Tổng Cục GDNN, các Cục, Vụ có dịch vụ công trực tuyến	VPB, TTTT	2019-2020 2021-2025		
3	Duy trì và vận hành Cổng thông tin điện tử Bộ LĐTĐ đảm bảo công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ.	TTTT	Các đơn vị có liên quan	2019 - 2020; 2021 - 2025		
4	Triển khai Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp, tích hợp với các hệ thống của Chính phủ, bảo đảm mọi ý kiến của người dân, doanh nghiệp được gửi, nhận hoàn toàn trên môi trường mạng.	TTTT	VPB, Tổng Cục, các Cục, Vụ	Đưa vào vận hành trong tháng 11 năm 2019	Hệ thống thông tin tiếp nhận, phản hồi được triển khai	
5	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ LĐTĐ kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	VPB, TTTT	Các đơn vị có liên quan	2019-2020; 2021-2025	Hệ thống báo cáo sẵn sàng kết nối với hệ thống báo cáo của Chính phủ	Thực hiện theo Kế hoạch và Hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (Năm)	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
6	Tổ chức chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần.	Tổng cục, các Cục, Vụ	TTTT, VPB	2019-2020; 2021-2025	Danh mục điện tử dùng chung được xây dựng, tổng hợp, công khai và chia sẻ trên môi trường mạng	
7	Tổ chức thực hiện mở dữ liệu, cung cấp dữ liệu mở của Chính phủ, tích hợp với Hệ tri thức Việt số hóa.	TTTT	Các đơn vị có liên quan	2019 - 2020; 2021 - 2025		Thực hiện theo đề án Phát triển Hệ tri thức Việt số hóa
8	Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ.	TTTT	Các đơn vị có liên quan	Năm 2019 2021-2025	Các hệ thống thông tin được giám sát, đánh giá, phân loại theo cấp độ đảm bảo theo quy định của Chính phủ	
9	Đảm bảo vận hành hiệu quả Hệ điều hành tác nghiệp nội bộ eMolisa của Bộ LĐTĐ đáp	TTTT	Các đơn vị có liên quan	2019 - 2020; 2021 - 2025		

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (Năm)	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	ứng các yêu cầu đặt ra.					
10	Triển khai hệ thống điều hành trực tuyến tại Bộ.	TTTT	Các đơn vị có liên quan	Năm 2019		
11	Triển khai giải pháp liên thông giữa Hệ thống chứng thực chữ ký số công cộng và Hệ thống chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và dịch vụ công trực tuyến của Bộ có giao tiếp với người dân và doanh nghiệp.	TTTT	VPB và các đơn vị có liên quan	Năm 2020 2021-2025		
12	Triển khai dịch vụ chứng thực chữ ký số cho các hệ thống thông tin và thiết bị di động.	TTTT	VPB và các đơn vị có liên quan	Năm 2020 2021-2025		
IV	Bảo đảm các nguồn lực triển khai xây dựng Chính phủ điện tử					
1	Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn việc sử dụng ngân sách cho các nhiệm vụ phát triển Chính phủ điện tử tại Bộ LĐTĐ.	Vụ KHTC	VPB và các đơn vị có liên quan	2019-2020 2021-2025		
2	Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính phủ điện tử theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành, không sử dụng nguồn vốn vay ODA có điều kiện ràng buộc để triển khai xây dựng hệ	Vụ KHTC	VPB, TTTT và các đơn vị có liên quan	2019-2020; 2021-2025		

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành (Năm)	Sản phẩm dự kiến	Ghi chú
	thông Chính phủ điện tử.					
3	Tổ chức đào tạo, tập huấn cho các cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, khai thác sử dụng các hệ thống thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và làm việc trên môi trường mạng.	VPB, TTTT	Các đơn vị có liên quan	2019-2020; 2021-2025	Các lớp tập huấn	
V	NHIỆM VỤ KHÁC					
1	Phối hợp với các bộ, ngành khác triển khai các nhiệm vụ liên quan do bộ, ngành khác chủ trì triển khai theo Nghị quyết 17/NQ-CP.	VPB, TTTT	Các đơn vị có liên quan	2019-2020; 2021-2025		
2	Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các nội dung công việc cụ thể, trách nhiệm của các đơn vị cũng như thời gian phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.	VPB, TTTT	Vụ TCCB, Vụ KHTC và các đơn vị có liên quan	2019-2020; 2021-2025	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	
3	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử (hàng quý).	VPB	TTTT và các đơn vị có liên quan	2019-2020; 2021-2025	Báo cáo của Bộ gửi VPCP và Bộ TTTT	